

**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ MCT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ MCT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MCT SERVICES AND IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MCT SERVICES AND IMPORT EXPORT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110042588

**3. Ngày thành lập:** 27/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà 106 Khu Sunrise A, Khu đô thị The Manor Central Park, Đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966.814.101

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                              | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4632        |
| 3.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn rượu (Điều 12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 17/2020/NĐ-CP)<br>- Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...;<br>- Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác. | 4633        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4641        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                    | 8299(Chính) |
| 6.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4690        |
| 7.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                              | 4711        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh            | 4722 |
| 9.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ rượu (Điều 13 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 17/2020/NĐ-CP);<br>- Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...;<br>- Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác. | 4723 |
| 10. | Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh<br>Chi tiết: Sản xuất rượu công nghiệp (Điều 8 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu)                                                                                                                                                                                                                                                           | 1101 |
| 11. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4781 |
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết:<br>Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)                                                                                                                                                                                                                                               | 5610 |
| 13. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5621 |
| 14. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5630 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.800.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUỲNH CHÂU | Việt Nam  | P801 – Nhà A5, Làng Quốc Tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.940.000.000         | 30,000    | 011190000001                                                                                            |         |

|   |                        |             |                                                                                                                    |               |        |              |  |
|---|------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN<br>NGỌC<br>MUÔN | Việt<br>Nam | P801 – Nhà A5, Làng<br>Quốc Tế Thăng Long,<br>Phường Dịch Vọng,<br>Quận Cầu Giấy,<br>Thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam | 6.860.000.000 | 70,000 | 038062000093 |  |
|---|------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUỲNH CHÂU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 011190000001

Ngày cấp: 18/06/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P801 – Nhà A5, Làng Quốc Tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà 105 Khu Sunrise A, Khu đô thị The Manor Central Park, Đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội